

Số: 17 /QĐ-DP

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019
của Cục Y tế dự phòng

CỤC TRƯỞNG CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7788/QĐ- BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 7878/QĐ- BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán chi thực hiện chương trình mục tiêu Y tế Dân số năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Y tế dự phòng thuộc Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng Cục Y tế dự phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 của Cục Y tế dự phòng (theo biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông: Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Vụ KHTC (để báo cáo);
- Các Phòng/Văn phòng Cục (để thực hiện);
- Lưu: VP.

CỤC TRƯỞNG


Trần Đức Phú

Đơn vị: Cục Y tế dự phòng
Chương: 023

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-DP ngày 14/02 2019 của Cục Y tế dự phòng)

DVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	30.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	24.000
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	24.000
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	6.000
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	6.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	61.820.000
1	Chi quản lý hành chính	9.320.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.920.000
1.1.1	Chi tiền lương và các khoản đóng góp	7.920.000
1.1.2	Chi theo định mức biên chế	
1.1.3	Các khoản mua sắm sửa chữa ngoài định mức	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.400.000
1.2.1	Kinh phí mua sắm trang thiết bị thay thế theo QĐ 50/QĐ-TTg	200.000
1.2.2	Hội nghị quốc tế lần 21 về bệnh TN mới nổi khu vực châu Á - Thái Bình Dương	1.000.000
1.2.3	Các nhiệm vụ đột xuất theo chỉ đạo của LĐ Bộ	200.000
2	Chi chương trình mục tiêu	5.500.000
2.1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	

2.2	Chi chương trình mục tiêu	5.500.000
2.2.1	Dự án tiêm chủng mở rộng	5.000.000
2.2.2	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	300.000
2.2.3	Dự án theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình và truyền thông y tế	200.000
3	Chi sự nghiệp y tế	47.000.000
3.1	Kinh phí không thường xuyên	47.000.000

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Lê Hoa

CỤC TRƯỞNG



Trần Đức Phú

